

CÔNG TY TNHH ENS ENTERTAINMENT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ENS ENTERTAINMENT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ENS ENTERTAINMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108452523

3. Ngày thành lập: 01/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, phố 335, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm	4632
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn tổng hợp	4690
4.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
6.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ chương trình truyền hình thời sự - chính trị)	5911
7.	Hoạt động hậu kỳ	5912
8.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ chương trình truyền hình thời sự - chính trị)	5913
9.	Hoạt động chiếu phim	5914
10.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
12.	Đại lý du lịch	7911
13.	Điều hành tua du lịch	7912
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
15.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các tổ chức nghệ thuật	7490
18.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
20.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Quảng cáo	7310
23.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
31.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
32.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
33.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	9312
34.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ TRUNG THÀNH	Số 1, phố 335, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	35,000	001097005830	

2	TRẦN THỊ HUỆ	Số 1, phố 335, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.300.000.000	65,000	001160012151	
---	--------------	---	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/11/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001160012151

Ngày cấp: 11/04/2017

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 1, phố 335, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1, phố 335, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội